

Số: 17/2009/TT-BNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2009

## **THÔNG TƯ**

### **BAN HÀNH “DANH MỤC BỔ SUNG PHÂN BÓN ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG Ở VIỆT NAM”**

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón; Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón;*

*Căn cứ Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá;*

*Căn cứ Quyết định số 100/2008/QĐ-BNN ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón; Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam (Phụ lục 1 kèm theo) bao gồm 227 loại, được chia thành:

1. Phân trung vi lượng 37 loại;
2. Phân hữu cơ sinh học 25 loại;
3. Phân hữu cơ khoáng 24 loại;
4. Phân hữu cơ vi sinh 21 loại;
5. Phân bón lá 119 loại;
6. Chất cải tạo đất: 01 loại.

**Điều 2.** Tổ chức, cá nhân được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng các loại phân bón tại Danh mục bổ sung này khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón; quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón.

**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày kể từ ngày ký ban hành. Loại khỏi Danh mục phân bón được phép sản xuất kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam đối với các loại phân bón (Phụ lục 2 kèm theo) kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón ở Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Bộ KHCN; Bộ Công thương;
- Tổng cục Hải Quan-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế-Bộ NN&PTNT;
- Các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TT.

**Bùi Bá Bổng**